**Tuần 19- Tiết 28-BÀI 24: ANKENE**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

**a. Năng lực khoa học tự nhiên**

*Năng lực nhận biết khoa học tự nhiên:*

- Trình bày được TCHH của ethylene: phản ứng trùng hợp của ethylene và viết phương trình hoá học.

- Trình bày một số ứng dụng của ethylene: tổng hợp được ethylic alcohol, tổng hợp nhựa polyethylene(PE)

*Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:* Biết được một số ứng dụng của alkene trong thực tiễn.

**a. Năng lực chung**

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Chủ động, tích cực tìm hiểu ứng dụng của một số alkene đơn giản.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Sử dụng ngôn ngữ khoa học để diễn đạt về alkene; Hoạt động nhóm một cách hiệu quả theo đúng yêu cầu của GV, đảm bảo các thành viên trong nhóm đều được tham gia và trình bày báo cáo.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Thảo luận với các thành viên trong nhóm nhằm giải quyết các vấn đề trong bài học.

### 2. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ khi được GV và bạn cùng nhóm phân công.

- Trung thực: Trung thực, cẩn thận trong trình bày kết quả học tập của cá nhân và của nhóm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

Tranh ảnh trong SGK, tranh ảnh về một số bao tay, hộp nhựa, ... được sản xuất từ các hạt nhựa PE, PP có chứa hợp chất alkene, powerpoint bài giảng.

Phiếu học tập, bảng tiêu chí.

**III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a.** Mục tiêu**:** Xác định được nội dung sẽ học trong tiết học.

b. Nội dung: GV đặt 1 số câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện

 *Chuyển giao nhiệm vụ học tập*

 GV đặt câu hỏi để dẫn dắt HS khởi động.

*Thực hiện nhiệm vụ học tập*

* HS tích cực suy nghĩ tìm ra câu trả lời.
* GV theo dõi, động viên và gợi ý cho HS hoàn thành nhiệm vụ học tập.

*Báo cáo kết quả :* Câu trả lời của HS

*Kết luận, nhận định:*

- GV nhận xét, đánh giá chung các câu trả lời của HS.

- GV dẫn dắt HS vào mục tiêu của tiết học.

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1. Tìm hiểu phản ứng trùng hợp**

1. **Mục tiêu:**

- Trình bày được tính chất hoá học của ethylene ( phản ứng trùng hợp). Viết được phương trình hoá học xảy ra.

1. **Nội dung:**

HS quan sát video và trả lời câu hỏi

1. **Sản phẩm:** Sản phẩm đáp án câu trả lời

 Phản ứng trùng hợp: nCH2=CH2  –(CH2–CH2)n–

 Ethylene Polyethylene (PE)

1. **Tổ chức thực hiện**

*- Chuyển giao nhiệm vụ:*

+ HS quan sát video phản ứng của các phân tử ethylene với nhau, viết PTHH

→ từ đó rút ra được tính chất hoá học tiếp theo của alkene.

+ Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi vào phiếu học tập.

*- Thực hiện nhiệm vụ:*

+ Tiến hành quan sát video .

+ Trả lời các câu hỏi theo yêu cầu.

- *Báo cáo kết quả:*

*+* HS trả lời, HS khác nhận xét.

+ Các nhóm chấm chéo theo bảng tiêu chí.

- *Kết luận , nhận định:* GV nhận xét và chốt kiến thức.

**Hoạt động 2: Tìm hiểu ứng dụng của ethylene**

1. **Mục tiêu:**

- Trình bày được một số ứng dụng của ethylene: tổng hợp ethylic alcohol, tổng hợp nhựa polyethylene (PE).

1. Nội dung:

- Học sinh thảo luận nhóm, thuyết trình về một số ứng dụng của ethylene.

**Sản phẩm:** bài powerpoint của học sinh: Ethylene là nguyên liệu quan trọng cho ngành công nghiệp sản xuất hóa chất và tổng hợp polymer.

1. **Tổ chức thực hiện**

*- Chuyển giao nhiệm vụ:*

Chia nhóm HS.

 Cho học sinh thảo luận nhóm chuẩn bị trước ở nhà.

*- Thực hiện nhiệm vụ:*

Thảo luận nhóm, chuẩn bị bài thuyết trinh .

*- Báo cáo kết quả:*

*Đại diện nhóm thuyết trình, các nhóm khác chấm theo bảng tiêu chí và nhận xét.*

*- Kết luận, nhận định:*

Giáo viên nhận xét và chốt kiến thức

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

1. **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học trả lời câu hỏi của giáo viên .
2. Nội dung: 1 số câu hỏi

**c) Sản phẩm:** câu trả lời của học sinh

**d) Tổ chức thực hiện**

- Chuyển giao nhiệm vụ:

 GV trình chiếu câu hỏi:

**Khoanh tròn vào đầu câu trả lời đúng nhất:**

Câu 1: Dãy gồm các chất có phản ứng trùng hợp tạo polymer và làm mất màu nước bromine là

A. CH3 – CH3, CH3 – CH2 – CH3.

B. CH2 = CH2, CH2 = CH– CH3.

C. CH3 – CH2 – CH3, CH2 = CH– CH3.

D. CH2 = CH2, CH3 – CH3.

Câu 2: Ứng dụng nào sau đây không phải ứng dụng của ethylene?

A. Điều chế nhựa PE.

B. Điều chế ethylic alcohol.

C. Điều chế khí gas.

D. Dùng để ủ trái cây mau chín.

Câu 3: Dẫn một thể tích khí ethylene đi qua bình đựng nước bromine thì thấy có 4 gam nước bromine phản ứng. Thể tích của khí ethylene tham gia phản ứng ở đkc là

 A. 0,61975(L). B. 0,71976(L). C. 1,1977(L). D. 2,1975(L).

- Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh hoạt động cá nhân suy nghĩ trả lời câu hỏi

- Báo cáo kết quả:

Trả lời câu hỏi và học sinh khác nhận xét

- Kết luân, nhận định: GV chốt đáp án.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG:**

**a.** Mục tiêu**:** HS vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống.

b. Nội dung: GV đặt 1 số câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện

- Chuyển giao nhiệm vụ: GV đặt câu hỏi

- Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh hoạt động cá nhân suy nghĩ trả lời câu hỏi

- Báo cáo kết quả:

Trả lời câu hỏi và học sinh khác nhận xét

- Kết luân, nhận định: GV chốt đáp án.

**E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Học bài củ, xem trước bài 25: Nguồn nhiên liệu phần I: Dầu mỏ, khí dầu mỏ và khí thiên nhiên

- Trả lời 2 câu hỏi theo nhóm:

1. Quan sát sô đồ trên Hình 25.1 và trình bày cấu tạo của mỏ dầu.

2. Tìm hiểu qua các tài liệu sách, báo, internet và trả lời các câu hỏi sau:

1. *Dầu mỏ và khí mỏ dầu tồn tại ở đâu trong tự nhiên? Nguyên nhân dẫn đến sự hình thành dầu mỏ và khí mỏ dầu là gì?*

b*: Các ứng dụng của dầu mỏ và khí mỏ dầu là gì?*

**PHỤ LỤC:**

PHIẾU HỌC TẬP:

Hãy thảo luận nhóm (4 phút) trả lời các câu hỏi sau:

1. Propylene (CH3 – CH=CH2 ) có tính chất hóa học tương tự ethylene không? Vì sao?

2. Viết các phương trình hóa học minh họa.

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NHÓM(LẦN 1)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | **Các tiêu chí** | **TỐT** | **ĐẠT** | **CHƯA ĐẠT** |
| 1 | Propylene có tính chất hóa học tương tự ethylene không? Và giải thích. | Trả lời và giải thích đúng | Trả lời đúng và giải thích sai hoặc không giải thích được.  | Trả lời và giải thích sai hoặc không giải thích được.  |
| 2 | Viết các phương trình hóa học minh họa | Viết đúng 3 PTHH | Viết đúng 2 PTHH  | Các trường hợp còn lại |

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NHÓM(LẦN 2)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Các tiêu chí** | **TỐT** | **KHÁ** | **ĐẠT** | **CHƯA ĐẠT** |
| 1 | Trình bày ứng dụng của ethylene | Trình bày đúng ít nhất 4 ứng dụng  | Trình bày đúng được 3 ứng dụng  | Trình bày đúng 2 ứng dụng  | Trình bày đúng được 1 ứng dụng hoặc không. |
| 2 | Khả năng trình bày | Tự tin, nói to, rõ ràng , dễ nghe | Tự tin, nói chưa to, chưa rõ ràng  | Không tự tin, nói nhỏ , khó nghe.  | Không trình bày được.  |